

Số: 05/2022/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc Quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Xét Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo số 701/BC-VHXH ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc Quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động

a) Đối tượng

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

b) Nội dung

Hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần 20.000.000 đồng/01 cơ sở.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

+ Đơn đề nghị hỗ trợ (có mẫu kèm theo).

+ Quyết định thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp được cấp có thẩm quyền cấp phép (bản sao).

+ Quyết định cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp hoạt động của Trường phòng giáo dục và đào tạo huyện, thị xã, thành phố (bản sao).

+ Danh sách trẻ đang học tại cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp và danh sách trẻ là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

+ Báo cáo thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường.

d) Trình tự, thời gian và phương thức thực hiện

* Trình tự và thời gian thực hiện

- Trước ngày 01 tháng 4 hàng năm, cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp có đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi trực tiếp (hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn>) về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với

phòng tài chính rà soát, tổng hợp danh sách kèm hồ sơ của các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực đủ điều kiện hỗ trợ gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện thẩm định và lập dự toán kinh phí kèm theo hồ sơ gửi Sở Tài chính thực hiện thẩm định.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt quyết định hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính cấp bổ sung kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện chi trả cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí bổ sung, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc cấp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực.

Việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp đảm bảo hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

* Phương thức thực hiện

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực trực tiếp nhận kinh phí hỗ trợ 01 lần từ ngân sách huyện qua tài khoản giao dịch tại Kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch.

2. Đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp

a) Đối tượng

Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Nội dung

Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

c) Hồ sơ

Quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, như sau:

- Đơn đề nghị trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP) có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động nơi cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đang công tác;

- Giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận tạm trú của trẻ em (Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).

d) Trình tự, thời gian và phương thức thực hiện

Quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, như sau:

* Trình tự và thời gian thực hiện

Tháng 8 hằng năm, cơ sở giáo dục mầm non tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi và hướng dẫn cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc đối tượng được hưởng chính sách nộp hồ sơ đề nghị trợ cấp;

Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở giáo dục mầm non thông báo, cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này tại cơ sở giáo dục mầm non;

Cơ sở giáo dục mầm non tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ nộp là bản sao chưa có chứng thực của cấp có thẩm quyền, người nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao để đưa vào hồ sơ, yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ sở giáo dục mầm non gửi giấy tiếp nhận hồ sơ cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Trường hợp hồ sơ gửi qua bưu điện hoặc trực tuyến không bảo đảm yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc cơ sở giáo dục mầm non gửi thông báo không tiếp nhận hồ sơ và lý do cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em;

Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ, cơ sở giáo dục mầm non lập danh sách trẻ em mầm non được hưởng trợ cấp kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này gửi về phòng giáo dục và đào tạo đang quản lý trực tiếp để xem xét, tổng hợp; người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục hoàn toàn chịu trách nhiệm về danh sách trẻ em được hưởng trợ cấp;

Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non, phòng giáo dục và đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách trẻ em mầm non được hưởng trợ cấp gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của phòng giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mầm non được hưởng trợ cấp và thông báo kết quả cho cơ sở giáo dục mầm non;

Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ sở giáo dục mầm non thông báo công khai danh sách trẻ em mầm non được trợ cấp.

*** Phương thức thực hiện**

Cơ sở giáo dục mầm non chịu trách nhiệm tiếp nhận kinh phí và chi trả kinh phí trợ cấp trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em;

Thời gian chi trả thực hiện 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm;

Trường hợp cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em chưa nhận được kinh phí hỗ trợ học phí theo thời hạn thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo;

Trường hợp trẻ em thôi học, cơ sở giáo dục mầm non có trách nhiệm báo cáo phòng giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp huyện dừng thực hiện chi trả chính sách.

3. Đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp

a) Đối tượng

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

b) Nội dung

Giáo viên mầm non bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, được hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng.

Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

c) Hồ sơ, trình tự thực hiện

Quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, như sau:

* Hồ sơ

- Danh sách giáo viên được hưởng chính sách (Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP);

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực Hợp đồng lao động của giáo viên được hưởng chính sách.

* Trình tự thực hiện

Tháng 8 hằng năm, người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến đến phòng giáo dục và đào tạo;

Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non, phòng giáo dục và đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách giáo viên được hưởng chính sách gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của phòng giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách giáo viên được hưởng chính sách và thông báo kết quả cho cơ sở giáo dục mầm non;

Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ sở giáo dục mầm non thông báo công khai danh sách giáo viên được hưởng chính sách.

d) Phương thức thực hiện

Cơ sở giáo dục mầm non chịu trách nhiệm tiếp nhận kinh phí và chi trả kinh phí hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho giáo viên;

Thời gian chi trả thực hiện 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả vào tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 5 hằng năm;

Trường hợp giáo viên chưa nhận được kinh phí hỗ trợ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo;

Trường hợp giáo viên nghỉ việc, cơ sở giáo dục mầm non có trách nhiệm

báo cáo phòng giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp huyện dùng thực hiện chỉ trả chính sách.

4. Các nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này tổ chức triển khai theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

*(Kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ kinh phí cho cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực
ở địa bàn có khu công nghiệp**

Kính gửi:

Họ và tên.....

Số CMND/Căn cước công dân.....cấp ngày.....tại.....

Là đại diện hợp pháp của cơ sở giáo dục:

Tên cơ sở giáo dục:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....

Ngày, tháng, năm bắt đầu hoạt động giáo dục:.....

Số hiệu Quyết định thành lập:.....; ngày, tháng, năm ban hành;
tên cơ quan ban hành

Tổng số trẻ tại cơ sở giáo dục:.....

Tổng số trẻ là con công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công
nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Số lượng:.....trẻ; tỷ lệ:.....%.

Thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp theo quy định tại Nghị quyết số
05/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
Thanh Hóa Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân
lập, tư thực; trẻ em, giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực ở
địa bàn có khu công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa.

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ hỗ trợ
đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công
nghiệp theo quy định hiện hành.

....., ngàytháng....năm.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Ký và ghi rõ họ tên)